TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2024/DS-PT
Ngày: 23 - 02 - 2024
"V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Dũng**

Các Thẩm phán: Ông **Lâm Triệu Hữu**

Bà **Nguyễn Thị Tư**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Thanh Hưng** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Bà **Trần Ngọc Bích** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 02 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2024/TLPT-DS ngày 18 tháng 01 năm 2024 về *"Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 78/2023/DS-ST ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 29/2024/QĐ-PT ngày 22 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thu Th, sinh năm 1970 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Phú Thạnh B, xã Nhơn Phú, huyện Mang Thít, Vĩnh Long.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Trịnh Tấn L, sinh năm 1969 (có mặt).

Địa chỉ: số 103, Nguyễn Thành Hiếu, phường 18, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

*2.*2. Ông Lương Văn Đ, sinh năm 1964 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Phú Thạnh B, xã Nhơn Phú, huyện Mang Thít, Vĩnh Long.

3. Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thu Th, là nguyên đơn.

Ông Lương Văn Đ, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 06/6/2022 của nguyên đơn là bà Nguyễn Thu Th và trong quá trình giải quyết bà Thủy trình bày:

Bà Nguyễn Thu Th yêu cầu ông Trịnh Tấn L, ông Lương Văn Đ trả lại cho bà Thủy phần đất mà ông Lành, ông Đở đã dùng máy cuốc đào mương 2m, dài 75m, khoảng 150m^2, chiều sâu 1m, khôi phục lại hiện trạng ban đầu đối với thửa 129, tờ bản đồ số 20, diện tích 3.755,4m^2, mục đích sử dụng đất LUC, tọa lạc ấp Phú TH B, xã Nhơn Ph, HMT, TVL.

Nguồn gốc thửa đất số 129 và con mương đang tranh chấp do bà Thủy được công nhận theo bản án số 182/2020/DS-PT, ngày 02/10/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long và được Cơ quan thi hành án thi hành theo bản án, được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 15/4/2022 do bà Nguyễn Thu Th đứng tên.

Bà Thủy không biết ông Lành, ông Đở đào mương, đến khi biết bà có báo chính quyền địa phương, khi Trưởng ban nhân dân ấp Phú Thạnh B đến thì ông Đở đã ngưng đào nên không lập biên bản.

Ông Trịnh Tấn L trình bày:

Thửa đất số 122 có nguồn gốc của ông Trịnh Tấn L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông Lành sử dụng đất từ năm 1991 đến năm 2018 thì chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa 122 cho anh rể là ông Lương Văn Đ và đã giao đất cho ông Đở sử dụng cho đến nay. Việc thỏa thuận chuyển nhượng bằng miệng, không làm hợp đồng và cũng không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Thửa đất số 122 giáp với thửa đất số 129, cách đây khoảng 20 năm có con mương nhưng đã lấp lại để sử dụng. Đến năm 2020 ông Đở đã đào mương khoảng 1,5m, dài hết thửa đất, đến tháng 5/2022 đào thêm con mương khoảng 0,5m, trong hai lần đào mương không ai tranh chấp, đào xong thì bà Nguyễn Thu Th khởi kiện. Ông Lành không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà Thủy, vì quyền sử dụng đất của ông Lành, còn việc thi hành án ông Lành không biết, vì lúc đó ông đang ở thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Lương Văn Đ trình bày:

Thửa đất số 122 do ông Trịnh Tấn L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đến năm 2018 ông Lành chuyển nhượng cho ông thửa đất số 122 và giao đất cho ông sử dụng cho đến nay, vì là anh em với nhau nên thỏa thuận bằng miệng không làm hợp đồng và cũng không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Thửa đất số 120 giáp với thửa đất số 129, phần ranh giới của 02 thửa đất là con mương đang tranh chấp nhưng không biết lý do gì mà bà Thủy được công nhận theo bản án số 182/2020/DS-PT ngày 02/10/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long và được thi hành án theo bản án, bà Thủy được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trong khi con mương này của phía ông Đở sử dụng, việc đào

mương trước thời điểm thi hành án, sau khi thi hành án xong thì ông Đở không còn đào mương, nếu bà Thủy chứng minh được ông đào mương sau khi thi hành án thì ông đồng ý bồi thường.

Bản án dân sự sơ thẩm số 78/2023/DS-ST ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long đã xử:

Căn cứ Điều 157, 227, 228, 235, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 584, 585, 586, 588, 589 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 4,5, 6 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP, ngày 06/9/2022 của hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thu Th:

Buộc ông Lương Văn Đ bồi thường bà Nguyễn Thu Th 9.000.000 đồng thiệt hại về quyền sử dụng đất có diện tích 150m^2 thuộc thửa đất 129, tờ bản đồ số 20, diện tích 3755,4m^2, được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy ngày 15/4/2022, giấy quyền sử dụng đất số DĐ 871846 do bà Nguyễn Thu Th đứng tên.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện bà Nguyễn Thu Th buộc ông Trịnh Tấn L bồi thường thiệt hại và khôi phục lại hiện trạng ban đầu đối với quyền sử dụng đất có diện tích 150m^2 thuộc thửa đất 129, tờ bản đồ số 20, diện tích 3755,4m^2, được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy ngày 15/4/2022, giấy quyền sử dụng đất số DĐ 871846 do bà Nguyễn Thu Th đứng tên.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 14/11/2023 bà Nguyễn Thu Th kháng cáo: Yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết buộc ông Lương Văn Đ bồi thường cho bà Thủy 15.000.000 đồng thiệt hại về quyền sử dụng đất có diện tích 150m^2 thuộc thửa đất 129, tờ bản đồ số 20, diện tích 3755,4m^2, được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy ngày 15/4/2022, giấy quyền sử dụng đất số DĐ 871846 do bà Nguyễn Thu Th đứng tên. Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 78/2023/DS-ST ngày 01/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 14/11/2023 ông Lương Văn Đ kháng cáo: Không đồng ý bồi thường 9.000.000 đồng cho bà Thủy. Yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án dân sự sơ thẩm số 78/2023/DS-ST ngày 01/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thu Th trình bày: Giữ yêu cầu kháng cáo. Yêu cầu định giá thị trường đối với đất tranh chấp để tính giá trị thiệt hại 150m^3 đất x 125.000 đồng/m^3. Tại cấp sơ thẩm bà không có yêu cầu định giá. Không đồng ý với kháng cáo của ông Đở.

Ông Trịnh Tấn L trình bày: Phần đất thửa 129 ông đã chuyển nhượng cho ông Lành từ trước năm 2016 nhưng chưa làm thủ tục sang tên, còn đứng tên ông nhưng ông Lành đã sử dụng từ đó cho đến nay. Phần mương ông Đở đào bà Thủy đang tranh chấp là thuộc phần tranh chấp ranh trước đây giữa bà Thủy với ông. Không đồng ý yêu cầu kháng cáo của bà Thủy.

Ông Lương Văn Đ trình bày: Phần đất thửa 129 là ông Lành chuyển nhượng cho ông và ông đã sử dụng từ trước năm 2016 cho đến nay, nhưng quyền sử dụng đất còn đứng tên ông Lành. Phần mương ông Đở đào và bà Thủy đang tranh chấp là thuộc phần tranh chấp ranh trước đây giữa bà Thủy với ông Lành. Nay ông đồng ý bồi thường thiệt hại tài sản cho bà Thủy số tiền 3.460.000 đồng, là bằng số tiền mà trước đây bà Thủy đã bồi thường giá trị đất cho ông Lành. Không đồng ý kháng cáo của bà Thủy.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng: Tất cả đều tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử phúc thẩm.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thu Th. Chấp nhận kháng cáo của ông Lương Văn Đ. Sửa bản án sơ thẩm số 78/2023/DS-ST ngày 01/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít.

Về án phí: Do sửa án nên nguyên đơn, bị đơn kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của các đương sự; Căn cứ vào kết quả tranh luận và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo ngày 14/11/2023 của bà Nguyễn Thu Th và ông Lương Văn Đ còn trong thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung:

Theo xác nhận của bà Nguyễn Thị Chi là Trưởng ấp Phú Thạnh B, xã Nhơn Phú thì theo tin báo của bà Thủy, ngày 16/5/2022 bà có đến hiện trường vụ việc thì thấy có máy cạp đất đã cạp xong còn đậu ở đó, bà có hỏi ông Lương Văn Đ thì ông bảo là có kêu máy cạp đất và không còn làm nữa nên bà không lập biên bản. Ông Trịnh Tấn L trình bày năm 2020 ông Đở đã đào mương khoảng 1,5m, dài hết thửa đất, đến tháng 5/2022 đào thêm con mương khoảng 0,5m. Vì vậy, việc ông Đở đào mương vào các thời gian này là có thật. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Lành và ông Đở cũng thừa nhận là phần mương ông Đở đào

mà bà Thủy đang tranh chấp là thuộc phần đất trước đây bà Thủy tranh chấp với ông Lành.

Do thửa đất số 122 ông Lành chuyển nhượng cho ông Đở nhưng chưa làm thủ tục sang tên nên vào năm 2020 khi ông Đở đào mương thì bà Thủy kiện tranh chấp quyền sử dụng đất (ranh đất) với ông Lành là người đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Phần đất tranh chấp ranh đất giữa thửa 122 (582) và thửa 129 (333) có chiều ngang giáp đường đất là 2,66m, chiều ngang giáp thửa 128 là 2,07m và chiều dài giáp thửa 122 là 73,54m, chiều dài giáp thửa 129 là 73,40m , diện tích là 173m^2. Bản án dân sự phúc thẩm số 182/2020/DS-PT ngày 02/10/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Thủy, buộc ông Lành giao cho bà Thủy quyền sử dụng đất diện tích 173m^2 và ông Thủy hoàn trả cho ông Lành giá trị quyền sử dụng đất 86,5m^2 đất bằng 3.460.000 đồng, bản án đã có hiệu lực pháp luật. Sau đó, bà Thủy đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 129, tờ bản đồ số 20, diện tích 3755,4m^2 đất chuyên trồng lúa nước, tọa lạc xã Nhơn Phú, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 15/4/2022. Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 23/02/2023 ghi nhận có một con kinh ngang 2m, dài 75m, sâu 1m do ông Lương Văn Đ thuê máy cạp múc.

Như vậy, có căn cứ chứng minh ông Lương Văn Đ đã thuê máy cuốc đào mương trên phần đất đã được công nhận quyền sử dụng đất của bà Thủy và bà Thủy đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hành vi của của ông Đở là gây thiệt hại đến tài sản của bà Thủy nên phải bồi thường. Do không thể khôi phục như hiện trạng ban đầu nên ông Đở phải bồi thường bằng tiền cho bà Thủy. Tại phiên tòa, bà Thủy yêu cầu hoãn phiên tòa để định giá đất theo giá thị trường là không được chấp nhận. Vì đây là tranh chấp bồi thường thiệt hại, nguyên đơn phải cung cấp giá trị thiệt hại thực tế nhưng ở cấp sơ thẩm nguyên đơn không cung cấp được nên cấp sơ thẩm thu thập tại Ủy ban nhân dân xã Nhơn Phú giá đất 60.000 đồng/m^2 để làm căn cứ giải quyết. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Thủy không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho thiệt hại bằng giá trị thực tế nên không chấp nhận kháng cáo của bà Thủy. Ông Đở đồng ý bồi thường thiệt hại tài sản cho bà Thủy số tiền 3.460.000 đồng, là bằng số tiền bà Thủy trả giá trị đất cho ông Lành nên được chấp nhận. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 78/2023/DS-ST ngày 01/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

[3] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lương Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa án nên bà Thủy và ông Đở không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long là có căn cứ chấp nhận.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thu Th và chấp nhận kháng cáo của ông Lương Văn Đ, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 78/2023/DS-ST ngày 01/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ Điều 157, 227, 228, 235, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 584, 585, 586, 588, 589 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 4,5, 6 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP, ngày 06/9/2022 của hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ khoản 2 Điều 26, Điều 27, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thu Th:

Buộc ông Lương Văn Đ bồi thường bà Nguyễn Thu Th 3.460.000đ (ba triệu bốn trăm sáu mươi ngàn đồng) thiệt hại về quyền sử dụng đất có diện tích 150m^3 thuộc thửa đất 129, tờ bản đồ số 20, diện tích 3755,4m^2, được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy ngày 15/4/2022, giấy quyền sử dụng đất số DĐ 871846 do bà Nguyễn Thu Th đứng tên.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện bà Nguyễn Thu Th buộc ông Trịnh Tấn L bồi thường thiệt hại và khôi phục lại hiện trạng ban đầu đối với quyền sử dụng đất có diện tích 150m^3 thuộc thửa đất 129, tờ bản đồ số 20, diện tích 3755,4m^2, được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy ngày 15/4/2022, giấy quyền sử dụng đất số DĐ 871846 do bà Nguyễn Thu Th đứng tên.

2. Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lương Văn Đ nộp 300.000 đồng; bà Nguyễn Thu Th không phải chịu án phí nên hoàn trả bà Thủy 300.000 đồng theo biên lai số 0007207, ngày 17/6/2022 mà bà Thủy đã nộp tạm ứng tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thu Th và ông Lương Văn Đ không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm. Trả cho bà Nguyễn Thu Th 300.000 đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu tiền số N^0 0005528 ngày 23/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mang Thít và trả cho ông Lương Văn Đ 300.000 đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu tiền số N^0 0005527 ngày 22/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mang Thít.

4. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả

cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao: 01;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 02;
- Chánh án: 01;
- TAND huyện Mang Thít: 01;
- THADS huyện Mang Thít: 01;
- Các đương sự;
- Lưu: 06.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Dũng

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Triệu Hữu **Nguyễn Thị Tư** **Nguyễn Văn Dũng**